PHỤ LỤC SỐ V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31 /BC-MCF-HĐQT	----------
	Long An, *ngày 11 tháng 07 năm 2023*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- **Tên công ty đại chúng:** Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 29 Nguyễn Thị Bảy-Phường 6-TP.Tân An-T.Long An
- **Điện thoại:** 0272.3820509 Fax: 0272.3521252 Email: info@mecofood.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 107.778.380.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng)*
- **Mã chứng khoán:** MCF
- **Mô hình quản trị công ty:**

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 19/04/2023 Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội đã thành công tốt đẹp và bế mạc lúc 11h 35 cùng ngày.

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	25/NQ-ĐHCĐ.MCF	19/04/2023	**Điều 1**: Thông qua các báo cáo sau đây: 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022, phương hướng SXKD năm 2023; **a) Kết quả hoạt động SXKD 2022:** - Sản lượng mua vào quy gạo: 23.626 tấn. - Bán ra: Lương thực quy gạo: 23.900 tấn. - Bao bì: 3,512 triệu cái. - Cơ khí: 16,878 tỷ đồng. - Bê tông: 55.234 m^3. - Mỹ nghệ: 17,5 cont.

Signature Not Verified
Ký bởi: LÊ TRƯỜNG SƠN
Ký ngày: 11/7/2023 10:35:53

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung

- Tổng doanh thu: 425,112 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 13,709 tỷ đồng.

b) Kế hoạch SXKD năm 2023:

- Sản lượng mua vào quy gạo: 34.000 tấn.
- Bán ra: Lương thực quy gạo: 34.000 tấn.
- Bao bì: 7 triệu cái.
- Cơ khí: 20 tỷ đồng.
- Bê tông: 65.000 m^3.
- Mỹ nghệ: 24 cont.
- Tổng doanh thu: **511,538** tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế**: 13,8** tỷ đồng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023

1/ Báo cáo kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2022:

Thực tế Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2022 là 32.055.511.527 đồng chiếm tỷ lệ 70,04% tổng lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : Đồng

Diễn giải	Quỹ lương được trích năm 2022	Số thực trích quyết toán năm 2022	Chênh lệch	So sánh (%)
A	B	C	D= (C-B)	E= (C/Bx100%)
Quỹ lương trích đưa vào phí	34.300.000.000	32.055.511.527	-2.244.488.473	93,46%

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung

SXKD				
Trong đó:-Quỹ lương LĐQL	2.340.000.000	2.340.000.000		
-Quỹ lương NLĐ	31.960.000.000	29.715.511.527		

2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2023:

Căn cứ hoạch SXKD năm 2023, lợi nhuận trước thuế là **13.800.000.000** đồng, tăng 0,66% so với thực hiện năm 2022.

Nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động không bị giảm trước tình hình mức sinh hoạt hiện nay, Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2023 với tỷ lệ là 71,40% lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau:

ĐVT : Đồng

TT	Diễn giải	Năm 2022		Kế hoạch Năm 2023	So sánh (%)	
		Số kế hoạch	Số thực tế			
1	2	3	4	5	(6) = (5)/ (3)	(7) = (5)/(4)
1	Lợi nhuận ròng trước thuế	13.700.000.000	13.708.866.985	13.800.000.000	100,73%	100,66%
2	Đơn giá tiền lương (Tỷ lệ% trên lợi nhuận chưa trừ lương v/(v+m)	71,46%	70,04%	71,40%	99,91%	101,93%
3	Quỹ lương trích đưa vào phí	34.300.000.000	32.055.511.527	34.446.000.000	100,43%	107,46%
	Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2.340.000.000	2.340.000.000	2.486.000.000		
	- Quỹ lương NLĐ	31.960.000.000	29.715.511.527	31.960.000.000		

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2023 đúng theo tỷ lệ % lợi nhuận chưa trừ lương (v/v+m)=71,40% đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

3/ Mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023:

- Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 5.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 4.500.000 đồng/người/tháng

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung

- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 23.100.000 đồng/tháng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2023.

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

ĐVT: Tấn, Cái, Đồng

STT	NỘI DUNG	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2022	THỰC HIỆN 2022	(%) SO VỚI NQ ĐHĐCĐ
I	**Sản lượng**			
1	Mua vào : Lương thực quy gạo	34.000	23.626	69,49%
2	Bán ra:			
	- Lúa gạo quy gạo	34.000	23.900	70,29%
	- Bao bì	10.000.000	3.512.000	35,12%
II	**Chỉ tiêu tài chính**			
1	**Tổng doanh thu**	**570.356.000.000**	**425.111.468.012**	**74,53%**
2	**Lợi nhuận trước thuế**	**13.700.000.000**	**13.708.866.985**	**100,06%**
3	**Lợi nhuận sau thuế phân phối**	**10.960.000.000**	**10.925.824.478**	**99,69%**
4	**Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức**	**10.960.000.000**	**10.925.824.478**	**99,69%**
a	Chi thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành SXKD	168.000.000	122.500.000	72,92%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)	292.500.000	292.500.000	100,00%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.049.950.000	1.051.082.000	100,11%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.574.925.000	1.576.624.000	100,11%
e	Chia cổ tức	7.867.821.740	7.867.821.740	100,00%
5	**Tỷ lệ chia cổ tức/ VĐL 107 778 380 000 đồng**	**7,30%**	**7,30%**	**100,00%**
6	**Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức**	**6.803.260**	**15.296.738**	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

ĐVT : Tấn, Cái, Đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2022	KH SXKD 2023	(%) SO VỚI 2022

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung

I	**Sản lượng**			
1	Mua vào : Lương thực quy gạo	23.626	34.000	143,91%
2	Bán ra:			
	- Lúa gạo quy gạo	23.900	34.000	142,26%
	- Bao bì	3.512.000	7.000.000	199,32%
II	**Chỉ tiêu tài chính**			
1	**Tổng doanh thu**	**425.111.468.012**	**511.538.000.000**	120,33%
2	**Lợi nhuận trước thuế**	**13.708.866.985**	**13.800.000.000**	100,66%
3	**Lợi nhuận sau thuế phân phối**	**10.925.824.478**	**11.040.000.000**	101,05%
4	**Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức**	**10.925.824.478**	**11.040.000.000**	101,05%
a	Chi thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành SXKD	122.500.000	84.000.000	68,57%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)	292.500.000	310.700.000	106,22%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.051.082.000	1.064.530.000	101,28%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.576.624.000	1.596.795.000	101,28%
e	Chia cổ tức	7.867.821.740	7.975.600.120	101,37%
5	**Tỷ lệ chia cổ tức/ VĐL 107.778.380.000 đồng**	**7,30%**	**7,40%**	**101,37%**
6	**Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức**	**15.296.738**	**8.374.880**	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 95,49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4: Thông qua tờ trình đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2023

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Đồng)	Nguồn vốn thực hiện		Ghi chú
			Vốn Công ty	Vốn vay	
I	**Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí**	**4.050.000.000**	**4.050.000.000**		
2	Máy cắt kim loại CNC (VN, mới 100%): 1 máy	550.000.000	550.000.000		Năm 2022 chuyển sang
4	Xe bơm cần bê tông TQ đã qua sử dụng: 1 chiếc	3.500.000.000	3.500.000.000		

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung

II	**Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm**	**4.730.000.000**	**4.730.000.000**			
1	Hệ thống bồn chứa thành phẩm (Dc máy 3 – PX1)	2.000.000.000	2.000.000.000		Năm 2022 chuyển sang	
2	Hồ chứa nước PCCC	550.000.000	550.000.000		Năm 2022 chuyển sang	
3	Nâng nền kho PX 1	1.210.000.000	1.210.000.000		Năm 2022 chuyển sang	
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý bụi các dây chuyền máy tại PX1	970.000.000	970.000.000		Năm 2022 chuyển sang	
TỔNG CỘNG		**8.780.000.000**	**8.780.000.000**			

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua tờ trình thực hiện giao dịch đối với tổ chức có liên quan

Trong niên độ tài chính năm 2023 chấp thuận cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp năm 2020 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm quyết định thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định đối với từng loại hợp đồng, giao dịch và nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật; báo cáo định kỳ hàng tháng, quý cho Hội đồng quản trị Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo đề xuất trong tờ trình của Ban kiểm soát để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. **Điều 7**: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị: Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Vĩnh Thanh. Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Thông nhất việc chưa thực hiện bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, số lượng Thành viên Hội đồng quản trị còn lại là 04 người cho đến kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024. *Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.* **Điều 8. Triển khai thực hiện Nghị quyết** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 19/04/2023. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2024.

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2023):

1.Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành Viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	12/06/2019	
2	Lê Trường Sơn	UV HĐQT-TGĐ	12/06/2019	
3	Nguyễn Bình Hiển	UV HĐQT-PTGĐ	12/06/2019	
4	Lê Mai Hân	UV HĐQT	15/06/2022	
5	Trần Vĩnh Thanh	UV HĐQT	15/06/2022	19/04/2023

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành Viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Kiệt	4/4	100 %	
2	Lê Trường Sơn	4/4	100 %	
3	Nguyễn Bình Hiển	4/4	100 %	

4	Lê Mai Hân	4/4	100%	
5	Trần Vĩnh Thanh	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp hàng tháng với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho phù hợp với thực tế của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và website Công ty.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc còn được thực hiện thông qua các báo cáo tình hình hoạt động SXKD trong tháng và kế hoạch, phương hướng tháng tới do Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT.

- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT. HĐQT sẽ tiến hành họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT không có thành lập tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023):

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	10/NQ-MCF -HĐQT	20/02/2023	**Điều 1:** Thống nhất chọn ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty là ngày 19/04/2023. Giao cho Ban điều hành thực hiện các thủ tục chốt quyền đúng theo quy định của Luật chứng khoán và Pháp luật hiện hành. **Điều 3:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2	15/ NQ-MCF -HĐQT	23/03/2023	**Điều 1:** Thống nhất phê duyệt tổng hạn mức tín dụng cho Công ty được huy động thường xuyên là 180 tỷ đồng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 cụ thể như sau: 1/ Ngân hàng Ngoại thương Chi nhánh Long An: 100 tỷ đồng 2/ Ngân hàng Công thương Chi nhánh Long An: 60 tỷ đồng 3/ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Long An: 20 tỷ đồng **Tổng hạn mức: 180 tỷ đồng** **Điều 2:** Giao cho Tổng Giám đốc Công ty đàm phán, ký kết hợp đồng vay vốn theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành và sử dụng vốn vay đúng mục đích. **Điều 3:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.
3	27/NQ-MCF -HĐQT	28/04/2023	**Điều 1**: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý I năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2023. **Điều 2:** Thông qua ý kiến thẩm định báo cáo quyết toán tài chính quý I năm 2023 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau: - Tổng doanh thu: 69.666.224.292 đồng - Lợi nhuận trước thuế: 2.140.937.054 đồng **Điều 3:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

<table>
<tr>
<td>4</td>
<td>30/NQ-MCF-HĐQT</td>
<td>20/06/2023</td>
<td>
Điều 1: Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Giao Tổng Giám đốc thực hiện việc ký kết hợp đồng kiểm toán năm 2023 tuân thủ theo Quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 2: Phê duyệt chủ trương đầu tư mới 01 xe xúc lật tại phân xưởng bê tông - Xí nghiệp Xây lắp cơ khí thuộc Công ty CP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm với nội dung cụ thể như sau:
<table>
<tr><th>TT</th><th>Tên hạng mục đầu tư</th><th>Số lượng</th><th>Xuất xứ</th><th>Giá trị</th><th>Ghi chú</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Xe xúc lật</td><td>01</td><td>Trung Quốc</td><td>1.400.000.000</td><td>Mới 100%</td></tr>
<tr><td></td><td>Tổng cộng</td><td></td><td></td><td>1.400.000.000</td><td></td></tr>
</table>
Giao cho Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục đầu tư đúng theo Quy chế, Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.
</td>
</tr>
</table>

III. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Hoàng Thị Liên	T BKS	12/06/2019		Cử nhân tài chính kế toán
2	Lê Thị Hồng Nhung	TV BKS	12/06/2019		Cử nhân kế toán
3	Phan Lê Duy	TV BKS	15/06/2022		Cử nhân kinh tế tài chính ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Thị Liên	2/2	100%	
2	Lê Thị Hồng Nhung	2/2	100%	
3	Phan Lê Duy	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Các hoạt động của HĐQT đều tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ sau đó triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT để Ban Tổng giám đốc thực hiện.

Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT đều trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực, thường xuyên chỉ đạo CB-CNV Công ty thực hành tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh

BKS được mời tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban tổng giám đốc.

BKS thực hiện việc giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt đông kinh doanh trong năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp hoạt động thường xuyên, chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát nhận đầy đủ báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các mặt hoạt động của Công ty. Tiến hành xem xét hồ sơ sổ sách kế toán, cách ghi chép hạch toán kế toán hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc lập và trình bày báo cáo của Công ty.

Hoạt động của BKS luôn được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các Phòng Ban, các Xí nghiệp. Hoạt động của BKS có tính độc lập không gây cản trở cho hoạt động SXKD của Công ty. Việc phối hợp làm việc giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS là phù hợp với chuẩn mực, Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban kiểm toán: ***Không có***

IV. Ban điều hành

STT	Thành Viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiêm/ miễn nhiệu thành viên ban điều hành
1	Ông Lê Trường Sơn	10/02/1963	Cử nhân TCKT	01/10/2017
2	Ông Nguyễn Bình Hiển	23/07/1964	Cử nhân TCKT	15/09/2009
3	Ông Nguyễn Minh Phục	12/11/1968	Cử nhân kinh tế	01/11/2021

V. Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trinh độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm

Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng	15/12/1988	Cử nhân TCKT	05/01/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có lien quan	Thời điểm không còn là người có lien quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Văn Kiệt		CT HĐQT					25/3/2011			CT HĐQT
2	Nguyễn Bình Hiển		UVHĐQT-P.TGĐ					4/4/2015			TV HĐQT-P.TGĐ
3	Lê Trường Sơn		UVHĐQT-TGĐ					4/4/2017			TV HĐQT-TGĐ
4	Trần Vĩnh Thanh		TV HĐQT					15/06/2022	19/04/2023		TV HĐQT
5	Lê Mai Hân		TV HĐQT					15/06/2022			TV HĐQT
6	Nguyễn Minh Phục		P.TGĐ					1/11/2021			P.TGĐ
7	Nguyễn Thị Thanh Phụng		KTT					05/01/2022			KTT
8	Phan Lê Duy		TV BKS					15/06/2022			TV BKS
9	Hoàng Thị Liên		TB KS					12/6/2019			TBKS
10	Lê Thị Hồng Nhung		TV BKS					12/6/2019			TV BKS

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): ***không có***

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: ***không có***

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người liên qua khác: ***Không có***

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2023)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ
1	**Nguyễn Văn Kiệt**		**CT HĐQT**					**Người nội bộ**	**2.155.600**	**14.280**	**20,133 %**
	Trần Thị Thu Hương							Vợ		538	0,005%
	Nguyễn Thị Lan Anh							Con			
	Nguyễn Hữu Bằng							Con rể			
	Nguyễn Anh Hoàng Minh							Con			
	Nguyễn Anh Hoàng Phúc							Con			
	Nguyễn Thị Ánh Tuyết							Chị ruột			
	Nguyễn Anh Tuấn							Anh ruột			
	Nguyễn Kim Thanh							Chị dâu			
	Nguyễn Thị Ánh Sương							Chị ruột			
	Đặng Bé Hai							Anh rể			
	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt							Em ruột			
	Trần Văn Nhạn							Cha vợ			
	Trần Kim Thượng							Anh vợ			
	Nguyễn Thị Thắng							Chị dâu			
	Trần Xuân Trường							Anh vợ			
	Đào Thị Năm							Chị dâu			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ
	Trần Văn Tiếng							Anh vợ			
	Ôn Thị Phương Oanh							Chị dâu			
	Trần Thị Thu Thảo							Chị vợ			
	Trà Văn Tưởng							Anh rể			
	Trần Thị Thu Vân							Em vợ			
	Trần Thị Thu Lan							Em vợ			
	Huỳnh Công Đức							Em rể			
	Trần Thị Thu Trang							Em vợ			
	Tống Thịnh Nghĩa							Em rể			
	Trần Thị Thu Trinh							Em vợ			
	Trương Văn Bì							Em rể			
2	**Trần Vĩnh Thanh**		**TV HĐQT**					**Người nội bộ**	**-**	**-**	**-**
	Trần Kim Đơn							Mẹ ruột			
	Trần Thị Bé Thủy							Chị ruột			
	Trần Thanh Thiện							Em ruột			
	Lê Thị Liên							Vợ			
	Trần Chí Hiếu							con			
	Lê Văn Tình							Cha vợ			
	Nguyễn Thị Lợi							Mẹ vợ			
	Lê Văn Tài							Em vợ			
	Nguyễn Thị Tuyết							Em dâu			
3	**Lê Mai Hân**		**TV HĐQT**					**Người nội bộ**	**2.115.600**	**0**	**20%**
	Lê Văn An							Cha			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với ngươi nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ
	Võ Mai Trinh							Mẹ			
	Lê Tân Quốc Trưởng							Em			
	Nguyễn Hồng Hải							Chồng			
	Nguyễn Hồng Thái							Cha chồng			
	Lê Thị Tuyết Nga							Mẹ chồng			
	Nguyễn Hồng Anh Thư							Em chồng			
4	**Lê Trường Sơn**		**TV HĐQT-TGĐ**					**Người nội bộ**	**1.077.800**	**163.739**	**11,52%**
	Nguyễn Thị Ngọc							Vợ			
	Lê Thị Ngọc Anh							Con			
	Nguyễn Lưu Tường							Con rể			
	Lê Trường Giang							Con			
	Lê Minh Đức							Anh ruột			
	Lê Phước Phần							Anh ruột			
	Lê Phước Trường							Anh ruột			
	Lê Thị Thu Trang							Em ruột			
	Nguyễn Khắc Tình							Cha vợ			
	Trần Thị Bé							Mẹ vợ			
	Nguyễn Thị Chấn							Chị vợ			
	Nguyễn Thị Kim Thủy							Em vợ			
	Nguyễn Khắc Chung							Em vợ			
	Nguyễn Thị Kim Quí							Em vợ			
5	**Nguyễn Bình Hiển**		**TV HĐQT-P.TGĐ**					**Người nội bộ**	**1.077.800**	**36.348**	**10,337%**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ
	Nguyễn Thắng Ký							Anh ruột			
	Nguyễn Chiến Công							Anh ruột			
	Nguyễn Thanh Vinh							Anh ruột			
	Nguyễn Thanh Tâm							Em ruột			
	Nguyễn Tâm Minh							Em ruột			
	Đặng Thị Bé Chính							Vợ		4.041	0,037%
	Nguyễn Đặng Minh Hiền							Con			
	Nguyễn Đặng Minh Đức							Con			
	Nguyễn Thị Kim Tuyến							Em dâu			
	Nguyễn Thị Bạch Tuyết							Chi dâu			
	Nguyễ Văn Thường							Anh rể			
	Lê Văn Dũng							Em rể			
	Phan Phúc Tiến							Con rể			
6	**Nguyễn Minh Phục**		**P.TGĐ**					**Người nội bộ**		**2.978**	**0,027%**
	Trần Thị Tám							Mẹ			
	Đoàn Thị Thanh Lang							Vợ			
	Nguyễn Minh Thông							Con			
	Nguyễn Minh Tài							Con			
	Nguyễn Thị Hồng Nhung							Con dâu			
	Nguyễn Minh Mẫn							Anh ruột			
	Trần Thị Loan							Chị Dâu			
	Nguyễn minh Khôi							Anh ruột			
	Huỳnh Thị Sáu							Chị Dâu			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ
	Nguyễn Minh Việt							Em ruột			
	Trần Thị Kim Dung							Em dâu			
	Nguyễn Minh Lâm							Em ruột			
	Nguyễn Thị Kim Phượng							Em dâu			
	Nguyễn Minh Sơn							Em ruột			
	Nguyễn Thị Diễm							Em dâu			
	Đoàn Chúy							Anh vợ			
	Đoàn Quy							Chi vợ			
	Đoàn Tý							Anh vợ			
	Đoàn Ty							Anh vợ			
	Đoàn Thi Hồng Lam							Em vợ			
	Đoàn Thi Hồng Liên							Em vợ			
	Đoàn Huy							Em vợ			
7	**Nguyễn Thị Thanh Phụng**							**Người nội bộ**		**404**	**0,0038%**
	Trần Thị Lệ							Mẹ ruột			
	Quách Văn Nhịn							Cha chồng			
	Trần Việt Phương							Mẹ chồng			
	Quách Vĩnh Phúc							Chồng			
	Nguyễn Thị Thanh Châu							Chị ruột			
	Thạch Quanh Thây							Anh rể			
	Quách Việt Phương Nghi							Con			
8	**Hoàng Thị Liên**		**T BKS**					**Người nội bộ**	**-**	**20.208**	**0,187%**
	Hoàng Hồng Quang							Cha ruột			
	Trần Thị Lợi							Mẹ ruột			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKSH	Ngày cấp CMND/ĐKSH	Nơi cấp CMND/ĐKSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ
	Hoàng Thị Hồng Hương							Em ruột			
	Hoàng Ngọc Đức							Em ruột			
	Chu Thị Hằng							Chị dâu			
	Nguyễn Văn Vương							Em rể			
	Nguyễn Thị Kim Tuyến							Em dâu			
9	**Phan Lê Duy**		**TV BKS**					**Người nội bộ**			
	Phan Thanh Huyền							Cha ruột			
	Lê Thị Hồng Vân							Mẹ ruột			
10	**Lê Thị Hồng Nhung**		**TV BKS**					**Người nội bộ**	-	-	-
	Lê Thị Hồng							Mẹ ruột			
	Lê Minh Tuấn							Anh ruột			
	Lê Phú Thịnh							Anh ruột			
	Lê Thị Hồng Thắm							Em ruột			
	Trần Thị Hồng Phúc							Chị dâu			
	Nguyễn Thị Loan Phụng							Chị dâu			
	Nguyễn Xuân Thành							Anh chồng			
	Nguyễn Thị Hồng Thuý							Em chồng			
	Nguyễn Xuân Trường							Chồng			
	Nguyễn Quang Huy							Con			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

- Giao dịch của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Trường Sơn	TV HĐQT-TGĐ	29.639	0,275	163.739	1,52	Mua thỏa thuận và khớp lệnh qua sàn

- Giao dịch của người có liên quan: Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

TM HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
-Như trên
- Lưu VT

S.Đ.K.K.D: 1100862948 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
TP. TÂN AN - T. LONG AN

NGUYỄN VĂN KIỆT